

Số: *11* /2022/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày *12* tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng, hoàn thiện
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và
quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn
bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-
BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự
toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho
công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 401/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức
phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp
luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng, hoàn
thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:**

1. Đối với dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung nghị quyết của Hội đồng
nhân dân:

- a) Cấp tỉnh: 24 triệu đồng/dự thảo.
- b) Cấp huyện: 12 triệu đồng/dự thảo.
- c) Cấp xã: 8 triệu đồng/dự thảo.

2. Đối với dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định của Ủy ban
nhân dân:

- a) Cấp tỉnh: 16 triệu đồng/dự thảo. *ABO*

b) Cấp huyện: 8 triệu đồng/dự thảo.

c) Cấp xã: 6,4 triệu đồng/dự thảo.

3. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 3,7 triệu đồng.

4. Kinh phí thẩm định, thẩm tra dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới: 2 triệu đồng;


b) Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: 1,5 triệu đồng;

Điều 2. Tổ chức thực hiện


1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh phúc.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khoá XVII, Kỳ họp thứ 9, thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2022. / 

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Công Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (01). Q (100). 

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Thúy Lan